T012 BD 3 (44) 187-Q6-P15-Xuất Gia-Thần Thông Du Hý

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM QUYỂN 6

Phẩm 15: XUẤT GIA

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:
–Trong đêm vắng tĩnh mịch, Bồ-tát trầm tư: “Nếu Ta không tâu với phụ vương mà tự ý xuất gia thì sẽ mang hai tội. Một là trái với phép tắc đã từng được dạy dỗ, hai là không thuận với đạo lý thế tục”. Suy nghĩ như thế rồi, từ nơi đang trụ, Bồ-tát phóng luồng ánh sáng lớn chiếu thẳng đến chỗ vua cha, soi rõ tất cả cung điện, lầu đài, vườn cây, làm tăng thêm vẻ trang nghiêm rực rỡ. Vua cha gặp luồng hào quang ấy vừa chiếu tới liền thức giấc, hỏi người hầu:
–Ánh sáng gì thế, đêm chưa tàn mà sao lại có ánh sáng mặt trời?
Người hầu thưa:
–Tâu Đại vương, đó chẳng phải là ánh sáng mặt trời
Vị ấy dùng bài kệ tụng để tâu rõ với vua:
Đền đài cùng lầu gác
Tường vách cùng vườn cây
Bóng chúng đều chẳng sinh
Nên không phải vầng hồng
Uyên ương cùng Phỉ thúy
Khổng tước, Ca-lăng-già
Muôn chim chưa lượn hót
Nên chẳng phải vầng dương
Ánh sáng thật ít có
Xưa nay chưa từng gặp
Khiến tâm sinh hoan hỷ
Trong lành, không nóng bức
Đó là Bậc Thắng Đức
Phóng quang chiếu đến đây.
Lúc vua vừa thức giấc
Nhìn suốt khắp mười phương
Bèn thấy thân Bồ-tát
Oai đức không gì hơn
Trọn lòng rất quý trọng
Nên hết mực cung kính.
Bồ-tát dùng thần lực
Khiến phụ vương nằm im
Ngài quỳ thẳng chắp tay

Trước vua cha bày tỏ:
Phụ vương chớ sầu não
Cũng chẳng nên cản ngăn
Con nay nguyện xuất gia
Mong phụ vương chấp thuận.
Vua nghe Bồ-tát thưa
Suy nghĩ lòng lưỡng lự
Rơi lệ nhìn Bồ-tát
Đem bày tỏ nỗi lòng
Ngôi báu cùng xã tắc
Tất cả đều xa rời
Nếu bỏ chuyện xuất gia
Mọi việc đều yên ổn.
Bồ-tát dùng diệu âm
Lại thưa vua cha rõ
Riêng có bốn nguyện ước
Lòng luôn dốc mong cầu
Phụ vương nếu ban đủ
Con xin chẳng xuất gia
Một là chẳng yếu già
Hai là luôn trẻ tươi
Ba nguyện luôn không bệnh
Bốn nguyện được sống hoài.
Vua cha nghe bốn nguyện
Bèn nói cùng Bồ-tát
Những điều ấy thậm khó
Sức ta không đáp nỗi
Chư tiên tuy sống lâu
Chung cuộc vẫn hoại diệt
Ai lìa sinh lão tử
Thân tâm mãi trường tồn?
Bồ-tát thưa cùng cha
Bốn nguyện nếu khó đạt
Nay chỉ xin một nguyện
Không còn thọ thân sau.
Vua nghe Bồ-tát thưa
Tâm đã có biến chuyển
Nên nói ra lời này
Ta nay cũng tùy hỷ

Vì lợi ích chúng sinh
Khiến nguyện con được thỏa
Tuy nói lời dứt khoát
Tâm vẫn còn buồn lo.

Lúc đó Bồ-tát nghe vua cha tỏ lời chấp thuận về ý nguyện xuất gia của mình nên hết sức vui mừng, xin lui về cung. Mọi người trong cung vẫn chưa ai biết việc ấy. Sáng hôm sau, vua cha cho mời thân tộc cùng các vị trong dòng họ Thích đến nói:

–Vào nửa đêm hôm qua, Thái tử đã tới thỉnh cầu ta xin đi xuất gia. Nếu ta chấp thuận thì vương quốc sẽ không có người thừa kế. Các khanh có phương kế gì khiến cho Thái tử bỏ ý nguyện xuất gia?

Các vị trong tộc họ nghe vua nói như thế đều tâu là phải cùng nhau tìm đủ mọi cách để giữ Thái tử lại, như vậy Thái tử cũng khó ra đi được. Bấy giờ vua cha truyền lệnh cho các vị trong thân tộc thực hiện các việc: bên ngoài cửa Đông thành Ca-tỳ-la bố trí năm trăm thanh niên thuộc tộc họ Thích, đều là những người khỏe mạnh dũng mãnh sức lực hơn người. Mỗi chàng trai đều sử dụng một chiến xa có thể lui tiến dễ dàng để canh gác. Mỗi xe lại có năm trăm lực sĩ cầm kích đứng canh ở phía trước. Các cửa thành Tây, Nam, Bắc cũng đều bố trí như thế. Trên thành khắp cả các vòng cũng phân bố đủ người và binh khí để lo việc canh giữ. Lại giao cho các vị đại thần thân tín trong tộc họ Thích đôn đốc canh gác nơi các trục lộ chính trong kinh thành. Đích thân nhà vua tuyển chọn năm trăm tráng sĩ, mặc áo giáp cầm mâu, cỡi ngựa, voi, ngày đêm tuần tra nơi bốn cửa thành không chút xao lãng. Lúc ấy, quốc đại phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề, cũng tập hợp các thể nữ trong vương cung nói kệ dặn bảo: Các ngươi trong đêm nay Chớ ham chuyện ngủ nghỉ Nên cắm nhiều cờ phướn Đuốc dùng ngọc Ma-ni Chuỗi Anh lạc giăng khắp Cũng phát ra ánh sáng Rực rỡ khắp trong cung Như ánh sáng mặt trời Hòa tấu mọi Thiên nhạc Đàn ngân tiếng diệu âm Tóc cài nhiều hoa đẹp Đeo vòng báu sư tử Cùng bao thứ ngọc ngà Trang điểm thật lộng lẫy Bao cửa đều đóng kỹ Khóa cài thêm chắc chắn Vào ra cần xét xem Lui tới đều phải rõ. Còn thị vệ các ngươi Phải mang theo binh khí Mâu kích cùng giáo nhọn Mọi thứ phải sẵn sàng Chớ sinh tâm biếng nhác Canh giữ khắp mọi nơi. Các ngươi giữ Thái tử Như người giữ mắt mình Chớ để người bỏ đi Ví như voi chúa mất Ngôi báu ai kế thừa Đất nước giảm uy lực. Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo: –Lúc ấy có hai mươi tám vị đại tướng Dạ-xoa do Bát-già-ca vương dẫn đầu đến trước ở

cung Tỳ-sa-môn cùng nhau bàn luận. Bát-già-ca vương nói: –Bồ-tát nay sắp sửa xuất gia, ta và các ngươi phải làm gì để cúng dường? Bấy giờ, Tứ Thiên vương nói với các vị tướng Dạ-xoa: –Bồ-tát sắp xuất gia, các ngươi cần phải nâng vó ngựa khi Ngài cỡi. Thích Đề-hoàn Nhân cũng gọi chư Thiên tại cõi Tam thập tam thiên đến nói: –Đêm nay Bồ-tát sẽ xuất gia, các ngươi cần phải hết lòng hỗ trợ, giúp sức. Lúc ấy trong Thiên chúng có một vị Thiên tử tên là Tĩnh Tuệ thưa: –Tôi sẽ làm cho tất cả quân sĩ cùng thể nữ nơi thành Ca-tỳ-la lo việc giữ gìn Bồ-tát, ngủ say sưa, chẳng còn hay biết gì cả. Lại có vị Thiên tử tên Trang Nghiêm Du Hý thưa: –Tôi sẽ khiến cho đoàn voi ngựa cùng bao loài khác ở bên trong và ngoài thành đều im hơi lặng tiếng. Lại có vị Thiên tử tên Nghiêm Tuệ thưa: –Tôi sẽ từ nơi hư không này hóa làm một con đường báu, dùng các thứ vàng

bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, châu báu ngọc màu đủ loại để tô đắp, tung rải các thứ danh hoa khắp trên không, treo giăng đầy các thứ cờ phướn dù lọng đủ màu sắc. Lại có các vị đại Tượng vương do Y-bát-la vương dẫn đầu, đứng ra thưa: –Chúng tôi sẽ dùng vòi dài hóa làm lầu gác, bên trong có đủ các thể nữ ở cõi trời đàn ca hát múa cùng bay theo. Lại có chúng đại Long vương do Bà-lâu-na vương dẫn đầu, đứng ra thưa: –Chúng tôi sẽ tung đầy những mây chiên-đàn hương cùng trầm thủy hương, rưới những bột chiên-đàn và trầm thủy, hương dịu thơm ngát đầy khắp hư không. Lại có vị Thiên tử tên là Pháp Hành thưa: –Tôi sẽ làm cho đám nữ nhân xinh đẹp ở trong cung đều trở thành những kẻ dung mạo bị biến hoại không thể đi đâu được. Lại có vị Thiên tử tên là Khai Phát thưa: –Vào lúc giữa đêm này tôi thân hành đến thức tỉnh Bồ-tát. Thích Đề-hoàn Nhân cũng nói: –Ta nay cũng sẽ vì Bồ-tát mà khai mở lối đi. Các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-na, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la- già... tất cả đều dốc lòng hỗ trợ Bồ-tát xuất gia như thế. Bấy giờ, Bồ-tát ở nơi điện âm nhạc, thẳng thân ngồi suy nghĩ: “Chư Phật thời quá khứ đều phát bốn đại nguyện vi diệu. Đó là: Thứ nhất nguyện tôi ở thời vị lai tự chứng pháp tánh, thành Bậc Đại Pháp vương tự tại đối với các pháp, dùng trí tuệ tinh tấn diệt trừ tất cả ngục tù khổ não do ái buộc, khiến cho mọi chúng sinh đều được giải thoát. Thứ hai là nếu có các chúng sinh mãi bị buộc ràng trong cõi sinh tử đen tối do vô minh si ám che mờ tâm trí, sẽ dùng các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện làm đèn sáng, thuốc diệu, để phá trừ mọi si mê, lầm lạc, phiền não chướng ngại, giúp họ thành tựu các cửa phương tiện trí tuệ dẫn tới giác ngộ. Thứ ba là nếu có các chúng sinh còn mang nặng kiêu mạn, chấp ngã và ngã sở, tâm tưởng điên đảo chấp trước hư vọng thì sẽ giảng thuyết chánh pháp để khiến họ giác ngộ, giải thoát. Thứ tư là nếu thấy các chúng sinh ở nơi cảnh ô trược, nhiều kiếp luân hồi như bánh xe lửa xoay tròn, cũng như cuộn tơ tự buộc tự trói vướng mắc trăm mối, thì sẽ đem chánh pháp thuyết giảng để khiến họ thoát khỏi mọi triền phược của luân hồi. Bốn đại nguyện ấy đã lần lượt hiện ra trong chánh niệm hiện tại của Bồ-tát. Lúc đó Thiên tử Pháp Hành cùng chư Thiên cõi trời Tịnh cư dùng thần thông khiến cho

hình dáng, diện mạo của các thể nữ trong cung đều biến hoại, còn cung điện dường như một vùng gò nổng hoang vắng. Biến hiện xong, từ hư không thưa với Bồ-tát: Dung mạo thanh tịnh như hoa sen Trí tuệ công đức không ai sánh Quan sát nữ nhân nên xa lìa Làm sao còn sinh tâm tham đắm? Lúc ấy Bồ-tát cũng đọc bài kệ đáp: Ta nay xem rõ cảnh dâm dục Tất cả biến hoại như phân thối Chỉ mong dứt sạch dây ái buộc Chẳng bao giờ trở lại tham đắm! Bấy giờ, Bồ-tát nhìn thấy hình tướng của các mỹ nữ trong cung đều bị biến hoại; hoặc có cô y phục rơi rách lộ ra hình thể xấu xí. Hoặc có cô mũ mão hoa cài rơi mất, đầu tóc rối tung; hoặc có cô dung mạo như thể cây khô, các thứ chuỗi ngọc đeo trên người đều tan nát; hoặc có cô môi miệng méo lệch; hoặc có người mắt mở trợn trừng, hoặc có cô thở khò khè như sắp đứt hơi; hoặc có cô nước mắt nước miếng tuôn ra lem luốc; hoặc có cô ho khạc luôn miệng; hoặc có cô tay múa chân đạp; hoặc có cô sắc mặt trắng xanh trông thật kỳ dị; hoặc có cô da thịt bị cào xước rách nát máu mủ tuôn ra nhơ nhớp; có cô thì kêu gào than khóc, cô thì cười sặc sụa; hoặc có cô nghiến răng, cô nói ú ớ; hoặc có cô đứng dựa vào tường, cô vịn tay vào giường quỳ xổm, hoặc nằm gối đầu lên trống, hoặc ôm đàn tranh mà ngủ; hoặc có cô ngủ say mà

miệng còn ngậm ống tiêu ống sáo, có lúc phát ra âm thanh; hoặc có cô lấy các thứ nhạc khí vung ném loạn xạ; hoặc nằm ngủ yên; hoặc úp mặt xuống đất; hoặc có cô há mồm; cô thì nhắm mắt; hoặc có cô đau bụng, trung tiện hôi thối nồng nặc; hoặc có cô che đầu, cô thì phơi đầu nằm nghiêng ngã dọc ngang bừa bãi mọi dung nhan đoan nghiêm xinh đẹp trước kia do thần thông của chư Thiên đều khiến thành xấu xí hư hoại. Sau khi nhìn thấy các hoại tướng trạng như thế, Bồ-tát tĩnh niệm suy nghĩ: "Thân hình nữ nhân thật bất tịnh xấu xí, nhưng những kẻ phàm phu thì vọng sinh tham ái". Liền đó, Bồ-tát khởi tâm đại Bi thốt ra lời than: –Than ôi thế gian! Khổ thay thế gian! Thật là đáng sợ, kẻ phàm phu thiếu trí chẳng cầu giải thoát! Nơi này đầy những giả dối hư vọng có gì để quyến luyến cũng như chiếc bình vẽ chứa đầy chất độc dơ! Cõi này khó vượt qua, chẳng có thể tự mình lìa bỏ được! Ví như con voi già bị ngập sâu trong bùn lầy, chốn này chất chứa bao nỗi thống khổ giống như lò mổ súc vật có thể giết chết bao nhiêu mạng sống! cCõi này chẳng có gì lý thú, lại do vọng sinh mà đắm tham mê luyến, giống như con chó đói gặm mãi khúc xương khô! Chốn này đầy những lửa dữ giống như đám phù du nhào vô ánh đuốc sáng! Cõi này khốn kiệt giống như loài thủy tộc bị phơi nơi đất khô! Chốn này cùng bức giống như con hươu đói bị lửa bủa vây! Cõi này thật đáng sợ giống như kẻ tử tù bị dẫn đến nơi đô hội! Xứ này luôn bị chìm đắm giống như người đi biển mà thuyền bè bị thủng nát! Cõi này đầy nỗi hiểm nguy như kẻ mù bị rơi xuống hố sâu! Chốn này không lợi ích, ví như kẻ chơi cờ bạc thua sạch tài sản! Cõi này chẳng có gì mát mẻ, giống như đại hạn lâu ngày khiến cho cây cỏ khô cháy! Chốn này đầy những bất trắc giống như lưỡi dao bén bôi phết chút mật, kẻ ngu si không trí liếm lấy thưởng thức! Cõi này luôn hao tổn giảm sút giống như hắc phần, mặt trăng dần dần mất hút! Chốn này tất cả các pháp lành rất dễ bị tiêu diệt, giống như hỏa kiếp thiêu rụi tất cả vạn vật! Sau khi thấy rõ, trầm tư về cảnh tượng ấy, Bồ-tát đã bày tỏ những lời đó với nhiều thí dụ so sánh và quán sát trở lại thân mình từ đầu đến chân thấy cũng như thế, liền nói bài kệ:

Ngã ái tưới ruộng nghiệp. Theo duyên thọ tử sinh Tích chứa mọi bất tịnh Hòa hợp tạo thân này Ngũ tạng và lục phủ Luôn thiêu đốt bên trong Da thịt cùng xương tủy Lông tóc và răng móng Là cơ quan vận động Là hang ổ sâu bọ Đầy dẫy những phân dơ Máu mủ bằng bao lớp Tử sinh sầu khổ hại Già bệnh, đói khát bức Kẻ trí thấy khổ ấy Đều như gặp oán thù Nên bỏ thân hư vọng Sao lại còn tham đắm? Bồ-tát im lặng trầm tư nội quán niệm hiện tại với tự thân như thế. Lúc đó trên hư không chư Thiên nói với Thiên tử Pháp Hành: –Bồ-tát sắp sửa xuất gia, nay xem có vẻ do dự hay còn hối tiếc gì chăng? Sở dĩ nói thế là vì chúng tôi nhận thấy Bồ-tát lúc xem xét đám thể nữ diện mạo có khi tươi tỉnh mỉm cười, có khi sầu thảm chẳng vui, như thế phải chăng Bồ-tát còn sinh lòng quyến luyến? Cũng có thể là tâm Bồ-tát ví như biển lớn, còn chúng tôi suy nghĩ cạn cợt không thể thấu hiểu được Thiên tử Pháp Hành nói: –Bồ-tát trải qua vô lượng kiếp đã từng xả bỏ tất cả từ thân mạng mình cho đến đất đai, ngôi vị, vợ con, chỉ để phát nguyện cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, tâm không hề thoái chuyển, huống chi là thân mạng sau cùng lại vì những thứ dục lạc tầm thường mà sinh lòng quyến luyến sao? Bấy giờ Bồ-tát liền rời chỗ ngồi đứng dậy, vén những tấm màn che rủ làm bằng bảy thứ châu báu, ung dung thư thái bước ra ngoài, đứng chắp tay nhớ nghĩ đến mười

phương vô lượng chư Phật, vừa xong thì liền thấy Thiên chủ Thích Đề-hoàn Nhân cùng Tứ đại Thiên vương, Nhật Nguyệt Thiên tử, mỗi vị đều thống lãnh đám thuộc hạ của mình. Từ phương Đông, Thiên vương Đề-đầu-lại-tra, thấy lãnh Càn-thát-bà vương, cùng với trăm ngàn chúng Càn-thát-bà hòa tấu âm nhạc, đàn ca múa hát đi đến thành Ca-tì-la nhiễu quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Từ phương Nam, Tỳ-lâu-lặc-xoa Thiên vương dẫn Cưu-bàn-trà vương cùng với vô số trăm ngàn chúng Cưu-bàn- trà, mỗi vị đều mang bình báu chứa đầy nước thơm đi tới thành Ca-tỳ-la nhiễu quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Từ phương Tây, Tỳ-lâu- bát-xoa Thiên vương dẫn các vị Long chủ cùng với vô số trăm ngàn chúng Rồng lớn tay mỗi vị đều cầm các thứ châu báu, chuỗi ngọc cùng với nhiều hoa hương, lại tung rải những đám mây hương, mây hoa, cùng mây vật báu và khơi nhẹ làn gió thơm vi diệu lướt theo, tất cả cùng đi đến thành Ca-tỳ-la nhiễu quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Từ phương Bắc, Tỳ-sa-môn Thiên vương dẫn Dạ-xoa chủ từ cùng với vô số trăm ngàn chúng Dạ-xoa tay bưng nhiều thứ ngọc báu ánh sáng rực rỡ hơn hẳn trăm ngàn ngọn

đèn đuốc ở thế gian, mình mặc áo giáp dát đồng, tay cầm cung đao, mâu kích, giáo mác dài, nhọn đủ loại, đến thành Ca-tỳ-la nhiễu quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Lúc đó Thiên chủ Thích Đề-hoàn Nhân từ cõi Tam thập tam thiên cùng với quyến thuộc và hàng trăm ngàn vạn vị Thiên tử đều cầm nhiều vàng thiên hoa hương xông, hương xoa, y phục cờ lọng, lọng báu phướn vô số và chuỗi ngọc anh lạc, đi tới thành Ca- tỳ-la nhiễu quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Nhật Nguyệt Thiên tử và Thiên chúng theo hai bên cùng đến, cũng mang theo đủ thứ vật báu để cúng dường, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Bấy giờ Bồ-tát quán sát khắp mười phương, ngước lên xem hư không cùng các tinh tú, nhận thấy Hội thế Tứ đại Thiên vương, Càn-thát-bà, Cưu-bàn-trà, chư Thiên, Long thần, Dạ- xoa..., lại thấy cả Thiên chủ Thích Đề-hoàn Nhân, mỗi vị đều thống lãnh trăm ngàn quyến thuộc, thứ lớp chỉnh tề hiện ra đầy khắp hư không. Khi sao Phất-sa vừa hợp với mặt trăng, tất cả chư Thiên đều cất tiếng nói lớn: –Bồ-tát muốn cầu thắng pháp nay là đúng lúc nên mau chóng xuất gia, nhất định sẽ đạt Tuệ giác Vô thượng Bồ-đề, chuyển đại Pháp luân cứu độ muôn loài. Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo: –Lúc ấy Bồ-tát suy nghĩ: “Đêm nay yên tĩnh, thời điểm xuất gia đã đến!” Bồ-tát liền cho gọi người hầu cận thân tín là Xa-nặc tới bảo: –Ngươi hãy chuẩn bị đầy đủ và đưa ngựa Kiền-trắc đến đây cho ta. Xa-nặc nghe Bồ-tát bảo vậy liền tự nghĩ: “Giờ này đang là nửa đêm, Thái tử dùng ngựa Kiền-trắc để làm gì?” nên thưa với Bồ-tát: –Trong ngoài đều yên ổn, chẳng có việc gì cấp bách hay hung hiểm xảy ra, không rõ Thái tử dùng ngựa Kiền-trắc làm gì? Bồ-tát liền đọc bài kệ để bảo Xa-nặc: Thân ta đã sẵn sàng Mọi việc đều an lành Nay ta quyết xuất gia Ngươi chớ nên trái ý. Xa-nặc lắng nghe Bồ-tát nói kệ xong, người run lên không thể tự kiềm chế được. Bồ-tát bảo Xa-nặc lần nữa: –Ta nay muốn vì tất cả chúng sinh hàng phục diệt trừ mọi thứ giặc phiền não trói buộc, nên đi xuất gia, cần tới ngựa Kiền-trắc. Ngươi chớ làm trái ý ta! Hãy mau chuẩn bị đưa tới đây. Lúc ấy, Xa-nặc cố ý nói lớn tiếng với hy

vọng mọi người trong cung đều nghe, thưa Bồ- tát: –Thái tử lúc nào cũng thận trọng chưa hề có việc gì sai lầm, mọi việc làm đều lựa chọn, cân nhắc kỹ lưỡng, nay vì sao mà chọn ngựa Kiền-trắc? Trên hư không chư Thiên đã dùng thần thông khiến cho mọi người trong cung đều không ai hay biết gì. Bồ-tát dùng bài tụng để nói với Xa-nặc: Xa-nặc ngươi nên biết Ta nay xem chốn này Tất cả thật đáng sợ Giống như đám gò mộ Như sống cõi La-sát Tợ như hang độc trùng Như sống trong vũng tối

Bừa bãi nằm ngang dọc Ta thấy năm dục khổ Tâm ý chẳng an vui Nên nguyện rời cung cấm Du hành cảnh viên lâm Từng thấy già bệnh khổ Cảnh chết càng khổ hơn! Ta quyết định xuất gia Ngươi gấp dẫn Kiền-trắc. Lúc ấy Xa-nặc thưa với Bồ-tát: –Xưa kia khi Thái tử mới sinh thầy xem tướng đã tâu với đức vua rằng Thái tử có đầy đủ các tướng tốt, sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương. Tôi cũng từng nghe các bậc thông thái thế gian nói rằng các nhà tu khổ hạnh, hoặc để móng tay móng chân dài, hoặc treo ngược thân mình trên cành cây, hoặc dùng vỏ cây làm y phục, tự cạo nhẵn đầu tóc, hoặc nhận lấy cái giới cấm của loài trâu, hươu..., hoặc phơi mình để nắng gắt đốt thân... Tu các nhân khổ ấy để mong cầu quả báo an lạc. Còn Thái tử hiện nay sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương thống lãnh bốn châu thiên hạ, sẽ có đầy đủ bảy món báu, tất cả mọi người đều cho rằng Thái tử nhất định sẽ ở ngôi vị ấy, các vị Tiên cũng đã tiên đoán như vậy, không thể sai lầm được. Thế thì ngôi báu ấy sao lại bỏ đi? Bấy giờ Bồ-tát nói với Xa-nặc: –Ngày ấy Tiên nhân không chỉ nói rằng Ta sẽ là Bậc Chuyển luân thánh vương mà cũng còn bảo rằng Ta sẽ thành tựu Phật đạo, có đúng là vị Tiên đã từng nói tới hai trường hợp như thế phải không, ngươi chớ dối Ta. Xa-nặc nói: –Ngày ấy Tiên A-tư-đà chắp tay thưa: “Tâu đại vương, Thái tử đây chắc chắn sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác chứ không nối ngôi để làm vị Chuyển luân thánh vương. Vì sao vậy? Vì tướng Phật hiện rõ còn tướng Chuyển luân thánh vương thì không hiện rõ”. Chỉ vì các vị trong tộc họ Thích đã giấu chuyện này không truyền ra ngoài sợ rằng Thái tử sẽ xuất gia học đạo, không ngờ Thái tử vẫn còn nhớ điều ấy. Bồ-tát bảo: –Xa-nặc, Ta từ khi rời cõi trời Đâu-suất hạ sinh xuống cõi đời này, thời gian trong thai mẹ cho đến lúc sinh ra, lớn lên, mọi việc đều không quên, huống chi việc Tiên nhân từng xem tướng và nói như thế ta lại quên sao? Xa-nặc, chư Thiên lại luôn khuyến thỉnh Ta: “Bồ-tát nên mau chóng xuất gia chắc chắn sẽ là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chuyển bánh xe Pháp”. Do vậy người nên biết Ta sẽ đạt Phật quả. Xa-nặc, Ta nay thà bị chặt đứt cả chân tay, thân thể hoặc ăn phải các thứ độc hại, hoặc nhảy vào đống lửa hay bị ném lên đỉnh núi cao chứ nhất định không ở lại nhà sống trong cảnh hoan lạc của năm dục. Năm thứ dục lạc ở thế gian như thế đều là vô thường, rất đáng lo sợ. Rồi Bồ-tát đọc bài kệ: Ta từng thọ năm dục Nay thật sợ nhân khổ Dòng ái từ vô thỉ Như biển rộng khó đầy Theo dọn nắng thêm khát

Cõi mộng nào biết đâu! Ngói mục sao bền chắc Vật ngon hòa độc dược Mây nổi luôn tan lìa Sương mốc đọng liền mất Tâm lầm theo việc ảo Như bọt nước tung cao Cây chuối đâu rắn chắc Bày chuyện dối trẻ thơ Đầu rắn dữ chẳng gần Loài cỏ độc chẳng chạm Kẻ trí luôn xa lìa Như lánh xa hầm hố. Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo: –Bồ-tát nói bài kệ xong lại bảo Xa-nặc: –Ta cũng đã từng là vị Thiên tử ở cõi trời Tứ Thiên vương cho đến sáu cõi trời Dục giới, cũng từng sinh ở cõi trời Sắc cứu cánh, cõi trời Phi

tưởng phi phi tưởng xứ. Ta nhớ lại từ vô lượng kiếp trước, vì ngu si mê lầm đắm theo cảnh dục tầm thường, chịu nhiều nỗi thống khổ nhục nhằn hành hạ trói buộc, thân mạng bị tổn hại, khi chết bị rơi vào các nẻo ác nên nay đối với các cõi ấy luôn sinh tâm chán bỏ. Chính vì vậy đối với cảnh giới thắng diệu của chư Thiên ta còn không tham nhiễm, huống chi là cõi người đầy những ngũ dục, ta lại sinh tâm đắm trước sao? Bậc Chuyển luân thánh vương tuy được tự tại nhưng cuối cùng vẫn không thể thoát khỏi nạn sinh tử. Ta xem cõi thế gian phiền não thật mênh mông rất đáng lo sợ, không nơi nương tựa, chẳng chốn cậy nhờ, lại luôn bị nổi trôi trong dòng sinh tử, cuốn theo dòng xoáy thị dục, chồng chất bao nỗi lo buồn sầu não sân hận rồi cảnh già chết lại đến, đám quỷ La-sát luôn luôn rình rập. Vì thế mà Ta ở trong cõi ấy luôn tu Lục độ lấy đó làm thuyền bè, dùng trí tuệ để chèo chống, kiên trì tin tưởng, đã tự độ mình, cũng sẽ hóa độ tất cả chúng sinh, đưa họ đến bờ giác ngộ. Khi ấy Xa-nặc thưa với Bồ-tát: –Thái tử nay đã quyết tâm nhất định xuất gia sao? Bồ-tát dùng bài kệ trả lời Xa-nặc: Xa-nặc ngươi nên biết Ta nay đã quyết định Vì tự lợi, lợi tha Phát khởi tâm tinh tấn Bất động như Tu-di Trọn không hề thoái chuyển Giả sử tuôn kim cương Đao kiếm cùng giáo mác Điện lửa sắt nung nóng Rơi ngay đảnh đầu ta Cũng không hề tham đắm Đối với mọi cảnh tục. Lúc đó, vô lượng trăm ngàn chư Thiên nơi hư không hoan hỷ reo mừng, tung rải xuống vô số thiên hoa và đọc bài tụng:

Thanh tịnh tối thắng như hư không Khói mây sương bụi chẳng hề nhiễm Tất cả cảnh giới cũng không đắm Bồ-đề thành tựu đủ thiện lợi. Hai vị Thiên tử Tĩnh Tuệ và Trang Nghiêm Du Hý khi ấy dùng thần thông khiến cho tất cả dân chúng ở thành Ca-tỳ-la đều ngủ say. Bồ-tát bảo Xa-nặc: –Ngươi nay không được làm điều phật ý ta, phải gấp đem ngựa Kiền-trắc đến đây. Xa-nặc tâu: –Hiện giờ đang còn đêm khuya chưa phải là lúc ra đi được, tất cả các cửa cung điện, kinh thành đều đóng kín và có người canh giữ, ai có thể mở được? Lúc đó, Thích Đề-hoàn Nhân dùng thần thông lực làm cho các cửa lớn nhỏ đều tự nhiên mở ra, Xa-nặc nhìn thấy cảnh ấy lòng bàng hoàng xúc động, buồn thương đến khóc thành tiếng và nói: –Ta không có người ủng hộ nữa rồi. Tất cả mọi người trong ngoài thành này từ binh lính canh giữ, các quần thần, vương tử trong tộc họ Thích đến chánh phi Da-du-đà-la cùng thể nữ trong hậu cung ngủ mê cả, không ai hay biết gì. Nay Thái tử muốn ra đi sao lại chẳng nói cùng ai? Lòng Thái tử đã quyết như thế ta đã khẩn thiết tâu bày xin đừng rời bỏ ngôi báu nhưng tự thấy là không đủ sức để cản ngăn! Bấy giờ chư Thiên nơi hư không nói với Xa-nặc: –Xa-nặc, hãy mau chuẩn bị đầy đủ và đem ngựa Kiền-trắc đến ngay chớ để Bồ-tát sinh lòng buồn phiền. Vì sao vậy? Ngươi há không thấy hiện thời vô lượng trăm ngàn các vị Đại Bồ-tát, Thích Đề-hoàn Nhân cùng Tứ Thiên vương, các chúng Trời, Rồng, Thần, Càn-thát-bà… mỗi vị cùng với đám thuộc hạ đều cung kính cúng dường Bồ-tát, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp hư không sao? Xa-nặc nghe chư Thiên nói xong liền bảo ngựa Kiền-trắc: –Thái tử hôm nay sẽ cỡi ngươi rời thành! Xa-nặc lập tức sửa soạn đủ các thứ yên cương thuộc loại quý giá dành cho vua ngự, buồn khóc rơi lệ đưa ngựa đến dâng lên Bồ-tát và cất lời tán thán: –Cúi mong mọi điều Thái tử mong cầu đạt đến đều được thành tựu trọn vẹn, tất cả mọi chướng ngại đều được tiêu trừ để làm cho thế gian được yên ổn an vui. Khi Bồ-tát vừa cỡi ngựa báu Kiền-trắc cất vó bước đi bước đầu tiên mặt đất khắp mười

phương hiện ra đủ sáu cách chấn động. Ngựa Kiền-trắc tung vó vụt bay thẳng lên hư không, có Tứ đại Thiên vương nâng đỡ bốn vó, Phạm vương, Đế Thích thì mở bày một con đường báu. Lúc bấy giờ Bồ-tát phóng luồng ánh sáng lớn chiếu soi cùng khắp vô số thế giới, người nào có thể độ đều được độ thoát, các chúng sinh đang đau khổ đều được lìa khổ. Bấy giờ, Bồ-tát quay đầu nhìn lại kinh thành Ca-tỳ-la nói: –Từ nay, nếu Ta chưa dứt tận hết ngọn nguồn sinh tử thì trọn đời sẽ không bao giờ quay lại thăm kinh thành này, nói chi tới việc sẽ trở lại để sinh hoạt. Nơi này về sau dân chúng đã xây tháp làm kỷ niệm. Này các Tỳ-kheo sau khi Bồ-tát ra khỏi cung, các thể nữ trong cung đều thức giấc, tìm kiếm khắp nơi nhưng chẳng gặp Bồ-tát. Nàng Da-du-đà-la cất tiếng khóc lớn ngã lăn ra đất, đầu tóc rối bời, các xâu chuỗi ngọc đều xổ tung, kêu khóc than van: –Sao phận thiếp thống khổ thế này! Từ nay thiếp còn biết nương tựa vào đâu? Thái tử bỏ thiếp ra đi, thiếp còn sống làm gì nữa? Cứ thế Da-du-đà-la vật vã than khóc hồi lâu. Tất cả cung

nữ cũng tụ họp lại kêu gào than khóc ảo não như cá bị quăng lên cạn, như cây bị chặt đứt gốc, tiếng khóc than vang ra tận ngoài cung. Bấy giờ cung nữ tâu lên vua Du-đầu-đàn: –Sáng nay, chúng con vừa thức dậy thì chẳng còn thấy Thái tử đâu nữa! Cùng lúc, quan giữ ngựa cũng đến tâu vua là ngựa Kiền-trắc đã mất. Vua cha nghe tâu biết Thái tử đã ra đi, tức thì khóc rống lên than: “Hỡi ôi! Đứa con yêu quý của ta nay đi nơi nào!” Dứt lời thì ngã lăn ra sàng bất tỉnh. Quan hầu cận vội dùng nước lạnh rưới lên mặt, hồi lâu mới tỉnh lại. Vừa tỉnh lại, vua lập tức truyền gọi các vị quan có trách nhiệm canh phòng hoàng cung đến ra lệnh. –Các ngươi, cả tướng lẫn quân đã quá bất cẩn để Thái tử ra đi mất! Nay các ngươi phải phân bổ người mau chóng tìm kiếm Thái tử khắp nơi cho ta. Nếu gặp Thái tử phải khéo léo tỏ bày để đón rước trở lại cung! Các quan tuân lệnh vua, lần lượt thông báo khắp nơi, cho người đi về các nẻo để tìm kiếm Thái tử, nhưng chư Thiên đã dùng thần lực biến hiện khắp cho công việc tìm kiếm chẳng lần ra chút dấu vết. Bấy giờ Bồ-tát rời bỏ kinh thành Ca-tỳ-la, trời vừa sáng thì đến nước Di-ni, tính ra đường đã đi hơn sáu do-tuần. Chư vị Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... đều theo hộ giá đến nơi, khi mọi việc xong xuôi thì đột nhiên biến mất. Bồ-tát đi dần vào trong một khu rừng, nơi từ xưa các vị Tiên thường đến tu khổ hạnh. Bồ-tát xuống ngựa an ủi Xa-nặc: –Lành thay! Xa-nặc, người trong cõi đời thường tâm hợp thì thân không theo, hoặc thân theo thì tâm lại chẳng hợp, nhưng nay ngươi thì quả đã hết lòng theo ta. Người trong cõi đời thường đua theo giàu sang để cầu cạnh thủ lợi, thấy nghèo khó thường xa lánh lìa bỏ. Ta nay đã lìa bỏ đất nước, ngôi báu, tìm đến chốn này, chỉ có ngươi là người duy nhất theo Ta. Lành thay! Xa-nặc, thật là ít có. Nay Ta đã đến nơi rộng rãi vắng lặng này rồi, vậy ngươi và ngựa Kiền-trắc có thể cùng quay trở về. Nói xong, Bồ-tát liền gỡ viên ngọc Ma-ni nơi búi tóc trên đầu trao cho Xa-nặc và dặn dò: –Ngươi hãy cầm lấy vật báu này đem về cung dâng lên phụ vương Ta, tâu rằng: Thái tử hiện nay đối với mọi việc thế gian chẳng còn tham cầu, cũng không vì muốn cầu sinh lên cõi trời để hưởng cảnh năm dục sung sướng an lạc, càng không bất hiếu, lòng cũng không hề giận dữ, nghi ngờ, hối tiếc, cũng chẳng mong cầu của cải ngôi vị tước lộc. Chỉ vì nhận thấy tất cả chúng sinh mê lầm, không biết nẻo chánh, mãi đắm chìm trong cõi sinh tử khổ đau, nên muốn tìm ra phương tiện để cứu độ họ, vì vậy mà

phải xuất gia. Mong phụ vương chớ sinh lo buồn sầu não. Nếu phụ vương Ta bảo rằng Ta nay còn trẻ chưa nên xuất gia thì ngươi hãy theo lời Ta khéo léo tâu bày rằng: Sinh, già, bệnh, chết vốn không hẹn trước, cho dù trẻ tuổi, khỏe mạnh cũng không ai tránh khỏi. Từ xưa, các bậc Chuyển luân thánh vương bỏ nước đi cầu đạo đến chốn núi rừng, không hề có ai giữa đường trở về thọ hưởng lại năm dục. Ta nay với tâm nguyện rộng lớn cũng như vậy, nếu chưa đạt được đạo Giác ngộ Vô thượng thì quyết không bao giờ trở lại. Còn về các vị trong quyến thuộc nội ngoại luôn dành cho Ta những tình cảm thắm thiết đậm đà thì ngươi cũng theo ý Ta mà khéo giải bày. Bồ-tát lại cởi chuỗi ngọc anh lạc đang đeo trên người trao cho Xa-nặc và dặn. –Ngươi hãy đem vật này về dâng cho di mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đề nói rằng Ta chỉ vì muốn dứt trừ tận gốc rễ bao nỗi thống khổ trên đời nên mới xuất gia để thực hiện ý nguyện ấy, xin di mẫu chớ nên quá lo lắng ưu phiền. Rồi Bồ-tát cởi hết các vật báu còn lại trên người trao cho Xa-nặc dặn đem về trao cho Da- du-đà-la nói rằng:

–Người sống trong cõi đời ân ái mặn nồng tất có lúc ly biệt. Ta nay chỉ vì muốn dứt hết bao nỗi khổ cho muôn loài mà phải xuất gia học đạo, vậy nàng chớ nên quá thương nhớ mà sinh ra sầu khổ suốt đời. Này Xa-nặc, ngươi cũng nhớ nói với đoàn thể nữ trong cung và các vị thanh niên họ Thích cùng lớp tuổi với Ta rằng. Ta nay vì có muốn được trí tuệ sáng tỏ để phá trừ lưới vô minh u tối nên mới xuất gia, việc ấy khi nào thành tựu thì sẽ trở về gặp nhau. Lúc ấy, Xa-nặc nghe những lời thống thiết của Bồ-tát dặn dò mình, lòng càng thêm buồn bã, nước mắt đầm đìa dập đầu lạy thưa: –Tôi nay đã không đủ sức để xin Thái tử quay về lại hoàng cung. Nếu tôi theo lời Thái tử truyền chỉ một mình trở về thì đức vua, di mẫu cùng hoàng tộc có thể sẽ giận dữ đánh đập cùng trách mắng tôi rằng, ngươi bỏ Thái tử ở lại nơi nào, tôi chắc hẳn không thể biện bạch được, vậy phải trả lời thế nào. Bồ-tát bảo: Này Xa-nặc, ngươi chớ lo lắng về điều ấy. Vì sao vậy? Vì ở đời ai cũng muốn lưu giữ ngôn ngữ của người mình yêu thương vậy ngươi phải khéo léo lựa lời đối với các vị ấy mà tâu bày, hẳn sẽ được thương xót, nghĩ đến công lao ấy đôi khi còn được khen thưởng, chớ nên lo buồn. Xa-nặc, ngươi phải mau chóng trở về cung, đừng để phụ vương Ta lo buồn sầu não. Lúc ấy, Xa-nặc vừa đứng dậy lại cất tiếng khóc vang. Ngựa Kiền-trắc thì đầu cúi thấp, quỳ hai chân trước xuống liếm chân Bồ-tát, rơi nước mắt hý lớn. Bồ-tát lấy tay xoa nhẹ lên đầu ngựa và nói: Kiền-trắc, nhiệm vụ của ngươi đã hoàn tất, chớ nên buồn thương nữa. Ngươi sẽ được hưởng được phước báu lớn lao. Này các Tỳ-kheo, bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ: “Nếu chẳng cạo bỏ râu tóc thì chưa đúng phép người xuất gia”, liền bảo Xa-nặc đưa thanh kiếm Ma-ni để tự mình cắt bỏ râu tóc, sau khi cắt bỏ râu tóc xong Bồ-tát ném mạnh thanh kiến lên hư không. Đế Thích thấy sự việc thật hy hữu nên hết sức hoan hỷ liền dùng Thiên y hứng lấy thanh kiếm quý đem về cõi Tam thập tam thiên thờ phụng cúng dường. Bấy giờ Bồ-tát râu tóc đã cạo nhưng xem lại trên thân mình vẫn còn mặc y phục quý giá nên suy nghĩ “Y phục của bậc xuất gia đâu phải như thế này”. Lúc đó, vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền hóa thành một người thợ săn, mình mặc ca-sa, tay cầm cung tên đi dần đến chỗ Bồ-tát thì đứng lại không nói năng gì. Bồ-tát nói: –Chiếc áo ông đang vận kia vốn là y phục ngàn đời của chư Phật, thế không sợ đắc tội sao? Người thợ săn đáp: –Tôi mặc áo ca-sa là để đánh lừa đám hươu nai, chúng trông thấy tôi ăn mặc như thế

thì chẳng sợ mà lân la đến gần và nhân đó tôi dễ bắt chúng. Bồ-tát nói: –Ông mặc ca-sa mà lại chuyên làm việc sát hại, còn tôi thì hiện chỉ mong cầu đạo giải thoát. Vậy ông có thể trao chiếc áo ấy cho tôi không? Nếu ông trao chiếc áo ca-sa đó cho tôi thì tôi sẽ đưa lại ông chiếc áo Kiêu-xa-da, hẳn ông cũng chẳng tiếc gì chiếc áo ca-sa dày cộm xoàng xĩnh ấy. Vị kia đáp: –Lành thay bậc hiền nhân! Đúng là tôi chẳng tiếc gì chiếc áo ca-sa này. Nói rồi người thợ săn liền cởi chiếc áo ca-sa trao cho Bồ-tát. Bồ-tát lúc đó lòng hết sức vui mừng liền trao cho người thợ săn kia chiếc áo Kiêu-xa-da. Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền dùng thần thông hiện trở lại nguyên hình, vụt lên hư không chỉ trong một niệm là về tới cõi Phạm thiên. Bồ-tát nhìn thấy thế nên càng tỏ ra quý trọng chiếc áo ca-sa bội phần. Nơi

này về sau, dân chúng đã xây tháp làm kỷ niệm. Lúc bấy giờ, Bồ-tát đã cạo bỏ râu tóc, vận ca-sa, dung nghi hoàn toàn đổi khác, bèn nói: –Ta bây giờ mới đích thực là người xuất gia. Rồi Bồ-tát giục Xa-nặc đem ngựa Kiền-trắc trở về. Sau khi từ biệt Xa-nặc, Bồ-tát ung dung lần bước đi về phía rừng sâu, nơi các vị Tiên tu khổ hạnh. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Xa-nặc nhận thấy ý chí sắt đá của Bồ-tát không thể lay chuyển liền dắt ngựa Kiền-trắc buồn bã trở về. Chốn này về sau dân chúng cũng xây tháp kỷ niệm. Lúc ấy, Xa-nặc tuy đã lui gót nhưng còn quay nhìn lại, từ xa trông thấy Bồ-tát đầu chẳng còn đội mũ quý, thân chẳng còn đeo chuỗi báu, mọi thứ y phục quý giá đều chẳng còn gì, liền đấm ngực khóc lóc thảm thiết nghẹn ngào, còn ngựa Kiền-trắc thì dùng dằng, ngẩng cổ quay lại hý vang như hướng vọng về phía Bồ-tát, nước mắt tuôn tràn, trù trừ chẳng chịu bước đi. Khi về tới thành Ca-tỳ-la, Xa-nặc có cảm giác như đi vào chốn không nhà. Vườn rừng, suối ao hồ trong và ngoài thành ngày Bồ-tát ra đi đều khô, héo. Một số dân chúng trong thành trông thấy Xa-nặc trở về mà không thấy Bồ-tát liền chạy theo hỏi: –Thái tử Tất-đạt-đa hiện nay đang ở đâu? Xa-nặc đáp: –Thái tử hiện đã từ bỏ cuộc sống xa hoa ở chốn hoàng cung tìm đến nơi núi rừng để cầu đạo. Dân chúng nghe nói thế đều cho là chuyện lạ lùng chưa từng có, rơi lệ, nhìn và bảo nhau: –Chúng ta nên theo Thái tử bỏ nơi đây lên ở nơi rừng núi. Vì sao vậy? Vì từ lúc Thánh Thái tử lìa bỏ kinh thành ra đi, cuộc sống như thể ngưng động hẳn, thành quách phố xá tiêu điều, chẳng có gì là vui thú quyến luyến cả. Bấy giờ Xa-nặc dắt ngựa Kiền-trắc và mang theo các thứ bảo vật của Bồ-tát đã trao đi vào hoàng cung, con ngựa thấy cảnh cũ liền hý lớn vang động khắp nơi trong cung. Di mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đề, chánh phi Da-du-đà-la cùng đoàn cung nữ lúc đó đang tụ tập cùng nói: –Tiếng hý của ngựa Kiền-trắc vừa nghe rất gần, hay Thái tử đã trở về cung chăng? Di mẫu, chánh phi cùng đoàn cung nữ vội vàng chạy ra chen lấn nơi cửa, chỉ thấy Xa-nặc và ngựa Kiền-trắc chứ không thấy Bồ-tát, liền cùng nhau khóc vang, hỏi Xa-nặc: –Thái tử hiện nay ở đâu, sao chỉ có một mình ngươi trở về? Xa-nặc thưa: –Thái tử đã từ bỏ cuộc sống nơi hoàng cung để cầu đạo, hiện ở nơi chốn núi rừng, mặc y phục hoại sắc, râu tóc đều cạo sạch. Ma-ha Ba-xà-ba-đề vừa nghe xong, lòng đầy đau đớn khóc to, thân ngã xuống sàng, không thể ngăn nỗi cơn sầu thảm, trách mắng Xa-nặc: –Ta không hề bạc đãi ngươi, sao ngươi lại đưa Thánh tử của ta đến chốn rừng sâu núi hiểm, nào thú dữ vật độc, biết bao nhiêu điều đáng sợ mà chỉ một mình Thái tử ở đó biết nhờ cậy ai? Xa-nặc thưa: –Thái tử trao cho thần ngựa Kiền-trắc và tất cả các thứ bảo vật, truyền lệnh buộc thần phải gấp trở

lại vương cung, chỉ sợ phu nhân càng thêm sầu não. Lúc ấy, đoàn cung nữ vốn quen sống trong cảnh hoan lạc khi còn Thái tử nên bây giờ càng buồn bã than khóc không ngớt. Ma-ha Ba-xà-ba-đề nuốt lệ than: –Hỡi ôi! Thái tử, uy đức sáng ngời, tấm thân vàng ngọc, nay vì sao lại chịu khổ ở nơi

chốn rừng núi, muỗi mòng hút đốt, biết bao là nỗi cực khổ dày vò? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở trong cung mặc thì dùng áo Kiêu-xa-da, nay vì sao lại mặc thứ y phục thô kệch xấu xí? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở trong cung ngủ nghỉ thì chăn êm nệm ấm, nay vì sao mà chịu lấy cảnh nằm trên gai trên cỏ? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở nội cung biết bao kẻ giàu sang hết lòng cung phụng, lại còn sợ mình chẳng được cái ân sủng ấy, nay vì sao mà đến nỗi kẻ nghèo hèn cũng có thể coi thường? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở trong cung biết bao cung nữ xinh đẹp hầu hạ, hoan lạc nào thiếu, nay vì sao lại bỏ lên chốn núi rừng, tới lui chỉ thui thủi một mình một bóng? Ma-ha Ba-xà-ba-đề tuôn trào hàng loạt lời than thở thương tiếc, nước mắt đầm đìa, gắng gượng ngồi dậy hỏi Xa-nặc: –Khi từ giã, con ta đã dặn dò ngươi những gì? Râu tóc của con ta nay ai giữ, ai là người đã cạo râu tóc cho Thái tử? Xa-nặc không thể kềm chế được bản thân cũng khóc lớn rồi quỳ sụp xuống thưa: –Thái tử dặn tôi là khi trở về cung hãy đến lạy thưa với phu nhân, hết lòng mong phu nhân đừng quá thương nhớ, đợi đến khi nào Thái tử tìm ra được đạo giác ngộ thì sẽ trở về thăm, gặp lại. Rồi Thái tử lấy thanh kiếm quý tự mình cắt sạch hết tóc trên đầu. Sau đó ném mạnh kiếm lên hư không, chư Thiên nhận lấy kiếm ấy đem về thờ phụng cúng dường. Ma-ha Ba-xà-ba-đề lại ôm mặt khóc than, nói: –Hỡi ôi! Thái tử, tóc trên đầu dài lại mượt mà xanh biếc, nơi mỗi lỗ chân lông đều có một sợi lông mịn mọc ra, đầu ấy sẽ đội mũ vua, nay sao lại cắt sạch tóc, ném bỏ hết đi? Hỡi ôi! Thái tử, hai cánh tay thon dài, mắt cá ẩn khuất, đi đứng ung dung khoan thai như Sư tử chúa, mắt như đóa sen xanh, thân óng ánh sắc vàng, tiếng nói vang vang như tiếng trống, tiếng sấm, con người như vậy sao kham nỗi việc tu đạo? Từng biết rõ đất này sẽ có bậc Thánh vương, người đầy uy đức như thế chính ra sẽ là Bậc Vương chủ. Nói xong di mẫu đọc bài kệ: Nếu bảo đất này phước không dày Sao lại sinh ra Bậc Thắng đức Đã hiện thân công đức hy hữu Chính phải nối vị Bậc Thánh vương. Bấy giờ chánh phi Da-du-đà-la nghe Xa-nặc tâu lại cũng khóc thảm thiết, trách mắng Xa- nặc: –Này Xa-nặc, khi Thái tử ra đi, đêm ấy ta ngủ quá say sưa mê muội chẳng hay biết gì cả, thế thì ngươi đã đưa Thái tử đến ở nơi nào? Chốn ấy xa gần ở đâu mà chỉ có mỗi mình ngươi lầm lũi trở về? Ngươi thật vô tích sự, chỉ làm ta thêm sầu khổ chẳng khác nào kẻ oán người thù của ta! Ngươi gây nghiệp dữ nay đã quá rõ ràng, đừng giả vờ kêu than khóc lóc! –Này Xa-nặc, con ngựa Kiền-trắc ngày thường tiếng hý của nó vang xa đến mấy dặm, sao đêm hôm đó lại im ỉm câm mồm, hôm nay về đây lại hý vang buồn bã bội phần? Ngươi và ngựa Kiền-trắc đều là lũ bất thiện. Ta nay trở thành kẻ không còn chủ, bơ vơ, cả cung điện đền đài thành ấp đều hoang vắng tiêu điều đều do ngươi và ngựa Kiền-trắc. Xa-nặc càng thêm sầu thảm cúi thưa: –Xin vương phi hãy bớt sầu muộn và giận dữ, thống trách, thần cũng như ngựa Kiền-trắc kia chẳng có tội lỗi gì để đáng bị quở trách, vì sao vậy? Đêm hôm ấy, ngựa Kiền-trắc không phải là không nghi ngại nó đã giậm chân trước hý vang không chịu cất bước. Tiếng hý của nó thấu đến nửa do-tuần, còn tiếng giậm chân của nó thì cách một câu-lô-xá cũng còn nghe rõ, nhưng

chỉ vì chư Thiên đã dùng thần lực khiến cho vương phi không thể nghe được đấy thôi! Xa-nặc và ngựa Kiền-trắc cũng đâu phải là lũ bội bạc. Trước đó đại vương đã ban nghiêm lệnh

cho quan quân phải dốc sức canh giữ Thái tử, vậy mà lúc ấy cấm vệ quân toàn thành đều ngủ say chẳng hề hay biết. Thái tử lúc đó mới ra đi như mặt trời mọc trên cao đã phóng luồng ánh sáng lớn chiếu soi khắp thế giới, đường đi thênh thang, cần gì thần chỉ dẫn. Lúc Thái tử cho gọi thần đến thần không tán đồng việc Thái tử ra đi, nhưng tất cả các việc như cửa thành lớn nhỏ đều tự nhiên mở ra, ngựa Kiền-trắc chân không chạm đất, bay thẳng trên không, đến các việc như cạo bỏ râu tóc, ném thanh kiếm lên hư không, trao đổi y phục… đều do thần lực của chư Thiên tạo ra cả. Bấy giờ chánh phi Da-du-đà-la đau khổ thống thiết, than khóc, thình lình té quỵ xuống đất, gạt nước mắt mà than: –Khổ thay, khổ thay! Vì sao Thái tử lại bỏ thiếp ra đi? Há chẳng biết rằng trong luận Vi- đà có kể lại chuyện xưa một vị vua tìm đến chốn núi cao dẫn theo vợ con cùng tu thánh hạnh, cớ sao nay Thái tử lại đi một mình, bỏ thiếp bơ vơ! Này Xa-nặc, Thái tử nếu vì tu khổ hạnh để mong được sinh lên các cõi trời hưởng sự sung sướng có nhiều Thiên nữ hầu hạ, nhưng các Thiên nữ ấy đâu dễ gì có thể cầu được? Có phải chính vì vậy mà Thái tử bỏ ngôi báu cùng xa lìa tất cả chúng ta? Xa-nặc, ta thật chẳng mong riêng mình được sinh lên cõi trời, cũng chẳng riêng mình cầu cảnh diệu lạc ở thế gian, chỉ mong được cùng với Thái tử sống chung một nơi, tình nghĩa vợ chồng thắm thiết, hưởng cảnh hạnh phúc như ngày trước. Than trách rồi, Da-du-đà-la khóc lóc thảm thiết, bảo Xa-nặc: –Xa-nặc, Thái tử hiện nay đang ở chốn nào? Ta bỗng dưng vô cớ trở thành kẻ lẻ loi, đơn chiếc. Từ nay trở đi ta chẳng còn thiết gì đến mặc đẹp, ăn ngon, chuỗi ngọc hương hoa trang điểm, tuy sống nơi vương cung mà tâm tưởng luôn hướng về chốn rừng núi. Da-du-đà-la đã nói ra hàng trăm ngàn lời thống trách Xa-nặc. Xa-nặc quỳ gối trước mặt chánh phi lời an ủi: –Xin vương phi chớ nên quá sầu não như thế. Vì sao vậy? Khi Thái tử xuất gia chư Thiên đều theo hầu đông đảo: Thiên vương phương Đông cùng với Càn-thát-bà chủ, Thiên vương phương Nam cùng với Cưu-bàn-trà chủ, Thiên vương phương Tây cùng với Đại Long vương, Thiên vương phương Bắc cùng với Dạ-xoa chủ, tất cả các vị ấy thân mặc áo giáp kim cang, tay thì hoặc cầm đao cung, hoặc vác mâu kích, hoặc đi trước dẫn đường hoặc đi sau hộ vệ. Lại có Phạm vương, Đế Thích, Nhật Nguyệt Thiên tử, các vị Thiên tử trong cõi trời Dục giới cùng với quyến thuộc, hóa làm vô số ngàn ức Ma-na-bà thân, Thiên chúng, bảo nữ… đều vui mừng tung rải các thứ thiên hoa quý giá lên người Thái tử, còn Thái tử thì nhìn xem tất cả, ung dung tự tại ví như hư không chẳng hề bị ngăn ngại vướng mắc gì. Thần nay khó thể thuật lại được đầy đủ. Lúc bấy giờ, vua Du-đầu-đàn từ xa nghe trong cung có tiếng than khóc vang lên liền từ cung mình vội vàng đi ra. Đúng lúc đó, Xa-nặc vừa dắt ngựa Kiền-trắc cùng bảo vật của Bồ-tát đã trao, dấu nơi dãi mũ, đi tới trước mặt vua, liền quỳ xuống dập đầu lễ bái rồi lần lượt tâu lại mọi sự việc cho vua rõ. Vua Du-đầu-đàn thấy các bảo vật của Bồ-tát lại nghe Xa-nặc thuật rõ la lớn thất thanh: –Hỡi ôi! Hỡi ôi! Đứa con yêu quý của ta, sao nay lại bỏ ta ra đi biền biệt! Nhà vua lại lảo đảo gào khóc nhiều hơn. Lúc ấy tất cả nhân dân trong kinh thành Ca-tỳ- la cũng đều thương tiếc Thái tử, tiếng khóc vang động cả đất trời. Quyến thuộc trong tộc họ Thích đều sầu thương nhớ

tiếc, nước mắt chứa chan, nhiều người đã đến vương cung an ủi nhà vua. Bấy giờ nhà vua đã được dìu lại nơi chỗ ngồi cũ, chỉ tỉnh lại một chút rồi ngất đi, hồi lâu mới tỉnh hẳn. Vua trách mắng Xa-nặc: –Ngươi đưa con ta ném bỏ nơi nào?

Xa-nặc nghe thế rất đổi kinh hoàng thưa: –Tâu đại vương, Thái tử lìa bỏ cuộc sống vương giả, chẳng chịu nhiễm tục, con đã hết lời thưa bày, Ngài vẫn không đổi ý mà bảo con rằng: "Ngươi chớ ngăn Ta, Ta nay chẳng thiết gì cuộc sống xa hoa, nguyện bỏ ngôi báu, vui chơi chốn núi rừng để cầu đạo". Vua Du-đầu-đàn lắng nghe Xa-nặc tâu xong lòng càng thêm áo não, gạt nước mắt nói với kẻ hầu cận trung thành: –Xa-nặc, ta nay coi như chẳng còn gì nữa, chẳng còn chút sức lực, uy thế, tay chân như thể bị chặt đứt tất cả, ví như gốc cây bị mục nát, cũng như cây to mà chẳng có cành lá. Kẻ địch rồi sẽ khinh nhờn ta. Ta nay thật đơn độc chẳng thể làm gì được. Hỡi ôi! Con ta, Bậc Trượng phu tối thắng, vì cớ gì lại bỏ nhà cửa, lìa trái với ước nguyện của ta. Hỡi ôi! Con ta, các tướng tốt đầy đủ, trăm phước trang nghiêm, mỗi mỗi các tướng đều hiện rõ đủ mọi nét. Ta đã quyết lòng gìn giữ, nhưng khi các thể nữ ngủ say, con lại bỗng dưng dứt áo ra đi. Hỡi ôi! Con ta tài nghệ trí tuệ hơn hẳn mọi người, ngày trước con còn nơi vương cung ta chẳng hề biết ưu sầu, nay bỏ ta ra đi, ta biết nương tựa vào đâu? Hỡi ôi! Con ta, sinh ra trong tộc họ cao quý, thường được mọi người kính nể trọng vọng, nay lìa bỏ ngôi báu, lấy bốn phương làm bà con quyến thuộc đơn độc ra đi. Thật chẳng khác nào voi trắng lớn quật ngã cây to. Khi con ta ra đi, các cửa thành việc đóng mở rất khó khăn, mỗi lần đóng mở âm thanh vang rất xa, tại sao đêm ấy chẳng người nào nghe tiếng? Chắc chắn do Thiên thần đã khiến cho âm thanh chẳng thể vang động. Hỡi ôi! Con ta, dứt bỏ ngôi báu dễ dàng như nhổ nước bọt. Ta trước đã vì con tạo ra ba tòa cung điện thích hợp với khí hậu nóng lạnh, vì sao một sớm lìa bỏ mà đi? Tìm cảnh vui nơi chốn núi rừng xa xôi hoang vắng, cam lòng làm bạn bè với cầm thú chim muông, rõ ràng là từ đây về sau, chư Thần hộ thành đã từ bỏ thành này mà rời hết. Hỡi ôi! Con ta, lòng ta luôn thương nhớ, núm ruột của ta, vì sao lại bỏ ta tìm lên chốn rừng núi? Thời gian này vua Du-đầu-đàn luôn thương nhớ Bồ-tát chẳng kể đêm ngày, hễ lắng xuống thì lại dấy lên, khiến vua nhớ lại lời tiên tri A-tư-đà ngày trước đã từng nói rõ: –Thái tử nếu ở nhà thì sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương, làm chủ bốn cõi thiên hạ, thất bảo dồi dào, con rất đông đúc, dũng lược hơn đời, có thể hàng phục mọi kẻ oán địch, còn nếu xuất gia thì thái tử chắc chắn sẽ đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa mười phương chúng sinh. Vì vậy nhà vua tự nghĩ: "Chắc chắn Thái tử không trở về hoàng cung", nên triệu các đại thần vào triều, bảo: –Các khanh ở nhà thảy đều có con cháu, sớm tối vui vầy có nhau, chắc không thể hiểu nỗi nỗi đau buồn khổ của ta! Ta chỉ có một đứa con, Thánh tướng hiện đầy đủ, sẽ là một bậc Chuyển luân thánh vương làm chủ bốn cõi thiên hạ, một sớm đã lìa bỏ ta đi vào chốn núi sâu, hang thẳm nguy hiểm khó lường, không dấu chân người giẫm đến, đói khát nóng lạnh nào ai hay biết. Các khanh hãy cố gắng chọn năm người trong hàng con em cho đi tìm Thái tử để lo phần hầu hạ giúp đỡ, nếu giữa đường bỏ cuộc quay về ta sẽ ra lệnh tru di cả năm họ. Các vị đại thần phụng lệnh vua liền tìm chọn năm người cho lên núi để tìm và hầu hạ Thái tử. Bấy giờ năm người này tìm kiếm chẳng gặp Thái tử, cùng nhau suy nghĩ bàn bạc: –Thái tử là bậc khác đời, đi không lưu dấu nên không thể tìm được, chúng ta nay nếu trở về

triều tất sẽ bị tội nặng cho cả tộc họ, chẳng bằng chọn nơi nào thích hợp tùy ý mỗi người mà ở lại. Đó là năm vị Bạt-đà-la ẩn nơi chốn núi rừng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.